

Bản án số: 138/2024/DS-PT
Ngày: 15 - 8 - 2024
V/v: Tranh chấp quyền
sở hữu tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Ngân

Các Thẩm phán: Ông Trương Đình Nghệ
Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Dương Thanh Giêng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 12 và 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024, về “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2024/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 136/2024/QĐPT-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 114/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 31/TB-TA ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đình thân Nguyễn Trung T.

Người đại diện theo pháp luật:

Ban Q2:

1. Ông Phan Thanh T1, sinh năm 1957;

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1947;

3. Ông Lương Văn N, sinh năm 1953;

4. Ông Phạm Hải T2, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

5. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

6. Ông Đồng Quang T3, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Thanh P, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T4, Luật sư Văn phòng L3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh H; địa chỉ: Số C, khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Ông Lý Văn H, sinh năm 1955

Địa chỉ: Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Bà Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lý Thị B, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. Ông Lý Văn T5 sinh năm 1943;

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

3. Ông Lý Văn T6, sinh năm 1951;

4. Bà Lý Thị P1, sinh năm 1955;

Cùng địa chỉ: Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

5. Bà Lý Thị H1, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

6. Bà Lý Thị Hương L1, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

7. Bà Phạm Thị Q1, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. 8. Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D; chức vụ: Chủ tịch.

Địa chỉ: Khu V Bình Thạnh B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

9. Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Kiều O, chức vụ: Giám đốc. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Mạnh T7, chức vụ: Chuyên viên.

Địa chỉ: Khu V Bình Thạnh B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- *Người kháng cáo:*

1. Đình thần Nguyễn Trung T.
2. Ông Lý Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện Đình thần Nguyễn Trung T trình bày: Đình thần Nguyễn Trung T khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận phần đất diện tích 3.120,8m² thuộc quyền sử dụng của Đình thần Nguyễn Trung T và buộc ông Lý Văn H trả lại diện tích 2.000m² đất lại cho đình. Đình thần Nguyễn Trung T khởi kiện ông Lý Văn H liên quan đến các thửa đất 1096, 1099, 1100, tọa lạc tại khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, hiện phần đất tranh chấp đã bị thu hồi và đã được bồi thường theo quy định. Ngày 13/9/2023 nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung đối với ông H, yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được nhận toàn bộ số tiền bồi thường về đất là 2.544.131.088 đồng.

Bị đơn ông Lý Văn H do bà Nguyễn Thanh N1 là đại diện theo ủy quyền trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án thụ lý 144/2022/TLST-DS ngày 21/10/2022 đến ngày 04/8/2023, bị đơn nộp đơn khởi kiện đối với nguyên đơn tranh chấp đòi với số tiền bồi thường về đất tại các thửa 1096, 1099, 1100. Bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bị đơn được nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ liên đến các thửa đất 1096, 1099, 1100. Hiện tại, ông Lý Văn H đã nhận được một phần tiền bồi thường về đất tại thửa 1096 đối với phần không có tranh chấp. Phần bồi thường về đất và các khoản hỗ trợ liên quan đến 2000m² tại thửa 1096 và 1099, 1100 đang tranh chấp với nguyên đơn chưa được nhận với tổng số tiền 2.544.131.088 đồng. Toàn bộ phần bồi thường về tài sản gắn liền trên đất gồm công trình, vật kiến trúc, cây trồng trên đất ông H đã nhận xong nên không tranh chấp.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- *Bà Lý Thị Hương L1 trình bày:* Cha bà là ông Lý Văn P2 chết năm 2006, mẹ Nguyễn Thị L2 chết năm 2005; ông P2, bà L2 có các con chung gồm: Lý Thị Hương L1, Lý Văn T6, ông Lý Văn H, bà Lý Thị H1, bà Lý Thị B, ông Lý Văn T5, bà Lý Thị P1, Lý Văn T8, Lý Văn T9. Riêng Lý Văn T8, Lý Văn T9 đã chết khi chưa lập gia đình, không có người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng. Ngày 22/11/2018, anh chị em bà thoả thuận tặng cho toàn bộ diện tích đất mà ông P2 để lại trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông P2 cho ông H toàn quyền sử dụng, định đoạt. Ông H đang có tranh chấp với Đình thần Nguyễn Trung T 5.000m² đất, trong đó có 2.000m² nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn lại 3.000m² không nằm trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông P2, phần này bà không có tranh chấp với ông H. Phần đất này ông P2 đã sử dụng trên 30 năm, kế thừa từ ông nội tên Lý T10, đề nghị xem xét cho ông H được nhận

toàn bộ tiền bồi thường. Bà thống nhất nhường quyền cho ông Lý Văn H được nhận toàn bộ số tiền bồi thường đang tranh chấp và yêu cầu được giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông Lý Văn T6, bà Lý Thị H1, bà Lý Thị P1, bà Lý Thị B, ông Lý Văn T5, bà Lý Thị P1, bà Phạm Thị Q1 thống nhất với ý kiến trình bày của ông Lý Văn H và bà Lý Thị Hương L1, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang có ông Nguyễn Văn D đại diện trình bày: Ủy ban nhân dân thị xã L không có yêu cầu gì trong vụ án này, đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt.

- Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã L, tỉnh Hậu Giang có ông Nguyễn Mạnh T7 đại diện trình bày: Đối với các thửa đất 1096, 1099, 1100 đã được thu hồi, bồi thường để xây dựng nhà máy điện Sinh khối Hậu Giang. Quá trình thực hiện thu hồi, bồi thường thì có phát sinh tranh chấp nên Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã L đã ký gửi tại Kho bạc Nhà nước số tiền bồi thường, hỗ trợ là 2.544.131.088 đồng, đợi kết quả giải quyết tranh chấp Trung tâm phát triển quỹ đất sẽ chi tiền cho đối tượng được nhận theo quy định pháp luật.

Đình thần Nguyễn Trung T tranh chấp với ông Lý Văn H 2000m² có một phần thuộc thửa 1098 và một phần thuộc thửa 1096, tuy nhiên giữa hai bên có thoả thuận xác định toàn bộ phần tranh chấp thuộc thửa 1096. Phần còn lại thuộc thửa 1099, 1100. Căn cứ vào Bảng chiết tính kinh phí bồi thường hỗ trợ tái định cư của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã L xác định diện tích đất của thửa 1096 bị ảnh hưởng 4903,6m². Ông Lý Văn H đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường về công trình, vật kiến trúc và cây trồng trên phần đất bị ảnh hưởng, nhận một phần tiền bồi thường về đất tại thửa 1096 do không có tranh chấp. Đối với phần đất còn lại chưa được nhận tiền bồi thường về đất và các khoản hỗ trợ khác của một phần thửa 1096 và toàn bộ tiền bồi thường về đất tại thửa 1099, 1100. Căn cứ vào Bảng chiết tính kinh phí bồi thường hỗ trợ tái định cư của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã L xác định diện tích đất của thửa 1099 bị ảnh hưởng 596m² và được bồi thường số tiền 308.004.870 đồng. Thửa 1100 bị ảnh hưởng 2988,7m² và được bồi thường tổng cộng số tiền 1.468.988.434 đồng. Tổng cộng tiền bồi thường về đất tại hai thửa là 1.776.993.304 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2024/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút lại tại thừa 1096 với số tiền 172.929.096 đồng.

Nguyên đơn Đình thần Nguyễn Trung T do Ban quản trị là đại diện theo pháp luật, do ông Phan Thanh T1 và ông Nguyễn Văn L là đại diện theo ủy quyền được nhận số tiền bồi thường về đất 1.776.993.304 đồng.

Bị đơn ông Lý Văn H được nhận số tiền bồi thường về đất là 767.137.784 đồng. Số tiền nêu trên đã được Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã L ký gửi tại kho bạc nhà nước thị xã L, tỉnh Hậu Giang theo Giấy Ủy nhiệm chi ngày 28/12/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm; chi phí tố tụng; quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/02/2024, Đình thần Nguyễn Trung T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm công nhận tiền bồi thường diện tích 2.000m² tại thừa 1096 cho Đình thần Nguyễn Trung T số tiền 594.208.688 đồng.

Ngày 24/01/2024, ông Lý Văn H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho ông được nhận số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng 1.776.993.304 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Tại biên bản ngày 23/5/2001 và ngày 28/8/2002 ông Lý Văn P2 thừa nhận có lấn chiếm đất của Đ và thống nhất trả lại cho Đ phần đất 2.000m² nhưng sau đó thì ông P2 không thực hiện thỏa thuận này và đến nay không có văn bản nào hủy bỏ các biên bản ngày 23/5/2001 và ngày 28/8/2002. Đồng thời, không có giấy tờ gì chứng minh phần đất 2.000m² thuộc quyền sử dụng của ông Lý Văn P2 và ông Lý Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, năm 2022 nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu Tòa án công nhận phần đất diện tích 3120,8m² thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn và buộc bị đơn trả lại diện tích 2000m², ngày 21/10/2022 cấp sơ thẩm ra thông báo thụ lý 144/TB-TLVA về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”. Ngày 04/8/2023 bị đơn có đơn khởi kiện đối với nguyên đơn, yêu cầu Tòa án công nhận cho bị đơn phần đất 5.548,8m² được nhận toàn bộ số tiền bồi thường 2.544.131.088 đồng, trong đó có 2000m² đất nằm trong giấy chứng nhận của hộ ông P2, được nhận số tiền bồi

thường 1.776.993.304 đồng bao gồm thửa 1100, 1098, 1099 đã được cấp sơ thẩm thụ lý số 90/TB-TLVA về “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản”. Các nội dung mà bị đơn khởi kiện có cùng đối tượng với yêu cầu khởi kiện tại Thông báo thụ lý số 144/TB-TLVA ngày 21/10/2022, như vậy cùng một nội dung nhưng thụ lý hai vụ án khác nhau, cấp sơ thẩm nhập hai vụ án nhưng chỉ xác định một quan hệ là “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản”; bị đơn khởi kiện có liên đến đất đai nhưng không qua hòa giải cơ sở là vi phạm Điều 202 Luật đất đai. Ngày 13/9/2023 cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn, cùng ngày cấp sơ thẩm ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử mà chưa tiến hành hòa giải là chưa đúng thủ tục, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn Đình thần Nguyễn Trung T và bị đơn ông Lý Văn H trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án công nhận phần đất diện tích 3120,8m² cho nguyên đơn và buộc bị đơn trả lại diện tích 2000m² và nguyên đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu được nhận số tiền bồi thường 2.544.131.088 đồng. Bị đơn phản bác yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn yêu cầu được nhận toàn bộ số tiền bồi thường 2.544.131.088 đồng.

[3]. Phần đất nguyên đơn và bị đơn tranh chấp liên quan đến các thửa đất 1096, 1099, 1100, tọa lạc tại khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, hiện phần đất tranh chấp đã bị thu hồi.

Đối với thửa 1096 bị ảnh hưởng 4.903,6m², bị đơn đã nhận được một phần tiền bồi thường về đất tại thửa 1096 đối với phần không có tranh chấp. Phần bồi thường về đất và các khoản hỗ trợ liên quan đến 2.000m² tại thửa 1096 đang tranh chấp với nguyên đơn chưa được nhận.

Nay phía nguyên đơn xác định chỉ tranh chấp với bị đơn về phần bồi thường về đất có diện tích 2.000m² tại thửa 1096 theo bảng chiết tính giá đất của Trung tâm phát triển quỹ đất có giá trị là 594.208.688 đồng và đối với thửa 1099 bị ảnh hưởng 596m² và được bồi thường 308.044.870 đồng. Thửa 1100 bị ảnh hưởng 2988,7m² và được bồi thường tổng cộng 1.468.988.434 đồng. Tổng cộng tiền bồi thường về đất là 1.776.993.304 đồng.

[4]. Theo Công văn số 3469/UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang xác định thửa đất 1096 có diện tích 5241m² loại đất LNK

được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lý Văn P2 số 000212/QSĐĐ ngày 22/10/1997. Thửa đất số 1099, loại đất Lá theo sổ bộ quản lý thể hiện chủ sử dụng đất là Đình T11. Thửa 1100, loại đất LNK theo sổ bộ quản lý thể hiện chủ sử dụng đất là Đình T11.

[5]. Xét kháng cáo của nguyên đơn Đình thần Nguyễn Trung T yêu cầu được nhận tiền bồi thường diện tích 2.000m² tại thửa 1096 với số tiền 594.208.688 đồng. Đối với thửa 1096, nguyên đơn cho rằng nguồn gốc phần đất này là do ông Trần Bá H2 hiến tặng cho Đ, không phải do gia đình bị đơn khai phá. Xét thấy, phần đất tranh chấp diện tích 2.000m² tại thửa 1096 do hộ ông Lý Văn P2 trực tiếp quản lý, sử dụng. Đồng thời, qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện hộ ông Lý Văn P2 kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/6/1995, không ai tranh chấp hay ngăn cản. Tại Công văn số 4338/UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang xác định về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lý Văn P2 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định, nên cấp sơ thẩm công nhận cho bị đơn được nhận số tiền bồi thường còn lại và các khoản chi khác của thửa 1096 là có căn cứ. Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu được nhận số tiền 594.208.688 đồng bồi thường về đất tại thửa 1096 nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác có giá trị chứng minh nên yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở xem xét.

[6]. Xét kháng cáo của bị đơn ông Lý Văn H yêu cầu cho ông được nhận số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng 1.776.993.304 đồng. Đối với thửa đất 1099 và 1100, nguyên đơn cho rằng do ông Trần Bá H2 hiến tặng cho cộng đồng dân cư ấp E, xã T (nay là khu V, phường T) để làm nơi xây dựng và thờ cúng ông Nguyễn Trung T, nhưng chỉ mới xây dựng được hai miếu thì chiến tranh diễn ra nên dời nơi thờ cúng sang nhà Lòng Chợ C, còn phần đất ông H2 hiến tặng vẫn do Ban quản trị Đình thần quản lý. Tuy nhiên, qua xác minh thực tế và lời khai của những người làm chứng thì trên phần đất tranh chấp từ trước đến nay không tồn tại Đình Thần nào và người trực tiếp quản lý, sử dụng phần đất tranh chấp là phía gia đình bị đơn. Đồng thời, tại Biên bản kiểm đếm về đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng Dự án: Nhà máy điện Sinh khối Hậu Giang ngày 01/3/2022 thể hiện Hộ gia đình/cá nhân/tổ chức bị ảnh hưởng dự án là ông Lý Văn H. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng thừa nhận Đình thần Nguyễn Trung T hiện nay là được xây dựng trên một phần đất khác, không trùng trên vị trí phần đất đang tranh chấp. Xét sự thừa nhận của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Phạm Văn H3 (do ông H3 là người chuyển nhượng 5.000m² đất cho Đình Thần xây dựng hiện nay).

Tại Công văn số 3469/UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã L xác định các thửa 1099, 1100 theo sổ bộ quản lý thể hiện chủ sử dụng đất là Đình T11, không phải là Đình thần Nguyễn Trung T, nên việc cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của một số người làm chứng để xác định phần đất tranh chấp tại các thửa 1099, 1100 thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn là không có căn cứ. Như phân tích ở trên, gia đình bị đơn đã trực tiếp quản lý, sử dụng phần đất tranh chấp từ khoảng năm 1975 cho đến khi bị thu hồi và cá nhân bị ảnh hưởng của dự án là bị đơn, nên bị đơn được nhận tiền bồi thường tại thửa 1099, 1100 là 1.776.993.304 đồng là có căn cứ.

[7]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Lý Văn H; không chấp nhận kháng cáo của Đình thần Nguyễn Trung T, sửa bản án sơ thẩm.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại đơn khởi kiện ngày 12/8/2022 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận phần đất diện tích 3120,8m² thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn và buộc bị đơn trả lại diện tích 2000m², ngày 21/10/2022 Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án số 144/TB-TLVA về "Tranh chấp quyền sử dụng đất". Ngày 04/8/2023 bị đơn có đơn khởi kiện đối với nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án số 90/TB-TLVA và xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản". Đến ngày 13/9/2023 nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung đối với bị đơn, yêu cầu Tòa án giải quyết giao toàn bộ số tiền bồi thường về đất tại các thửa 1096, 1099, 1100 với số tiền là 2.544.131.088 đồng cho nguyên đơn. Mặc dù cấp sơ thẩm có thực hiện nhập vụ án, tư cách tham gia tố tụng của các bên được xác định nguyên đơn là Đình thần Nguyễn Trung T, bị đơn là ông Lý Văn H. Nguyên đơn yêu cầu được nhận số tiền bồi thường 2.544.131.088 đồng, bị đơn phản bác yêu cầu được công nhận toàn bộ số tiền nên đây không phải là yêu cầu phản tố của bị đơn và cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản" là có căn cứ, bản chất của vụ án được giải quyết là "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản" là phù hợp với nội dung vụ án, vì hiện nay đối tượng quyền sử dụng đất đã bị thu hồi, do vậy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm.

[9]. Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[10]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu do yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận.

[11]. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

[12]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 221 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166 Luật đất đai năm 2013; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Đình thần Nguyễn Trung T.

Chấp nhận kháng cáo của ông Lý Văn H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Đình thần Nguyễn Trung T.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Lý Văn H.

Ông Lý Văn H được nhận số tiền bồi thường về đất là 2.544.131.088 (Hai tỷ năm trăm bốn mươi bốn triệu một trăm ba mươi một nghìn không trăm tám mươi tám) đồng. Số tiền nêu trên đã được Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã L ký gửi tại Kho bạc Nhà nước thị xã L, tỉnh Hậu Giang theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 28/12/2022.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút lại tại thừa 1096 với số tiền 172.929.096 (Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm hai mươi chín nghìn không trăm chín mươi sáu) đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đình thần Nguyễn Trung T phải chịu 79.424.040 (Bảy mươi chín triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn không trăm bốn mươi) đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004442 ngày 21/10/2022 và số tiền 41.441.310 (Bốn mươi một triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn ba trăm mười) đồng theo biên lai thu số 0004816 ngày 13/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Đình thần Nguyễn Trung T phải nộp thêm số tiền 37.682.730 (Ba mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi) đồng.

5. Về chi phí tố tụng: Đình thần Nguyễn Trung T phải chịu 5.726.000 (Năm triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn) đồng, đã nộp xong.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Đình thần Nguyễn Trung T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007688 ngày 06/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Ngân